

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-PT
Ngày: 18-03-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Độ

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân

Ông Triệu Quốc Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Có - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2019/TLPT-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Phước K, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Phước K, sinh năm 1987; nơi sinh: huyện T, tỉnh L; nơi cư trú: Tổ 15, ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; con ông Huỳnh Văn T và bà Trương Thị C; Vợ: Phan Thị H; con: có 2 người lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất năm 2009 (con riêng của K); tiền án, tiền sự: không. Ngày 25/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra lệnh bắt bị can để tạm giam trong thời gian 3 tháng kể từ ngày bắt. Đến ngày 01/8/2018 thì bắt được bị can. Đến ngày 22/10/2018 thì gia đình bảo lãnh tại ngoại; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1973

ĐKTT: Tổ 9, ấp P, xã B, huyện T, tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ 9, ấp P, xã B, huyện T, tỉnh L.

2/ Chị Phan Thị H, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ 9, ấp P, xã B, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/5/2018, K sau khi đã uống rượu, bia cùng với bạn bè ở xã Q, huyện T thì K chạy xe mô tô đi về nhà vợ là Phan Thị H, ở tổ 09, ấp P, xã B, huyện T. Khi K chạy xe ngang nhà của anh T. K thấy anh T đứng trước sân nhà và K nghe anh T chửi thề nên K nghĩ là anh T chửi K nên K mới đậu xe trên đường đal và đi vào sân nhà của anh T, K gặp T mới kêu T “ê thằng chó đẻ mày ra đây tao nói chuyện với mày coi”; anh T mới nói “mày đi về tao không nói chuyện với mày, mày muốn cái gì”. Lúc này K tiếp tục chửi anh T nên anh T mới cầm 01 khúc cây gỗ tròn dài khoảng 1,5 mét để cạy cựa củi đánh trúng 01 cái vào vai trái của K làm gãy khúc gỗ. T nói “tao đánh cảnh cáo, mày đi về đi, tao không nói chuyện với mày”. Sau khi, bị anh T đánh thì K mới bỏ đi về nhà của vợ K, khoảng 20 phút sau K đi ra sân nước lấy một con dao dài khoảng 25 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi dao nhọn, có cán đi sang nhà anh T để chém anh T. Khi K vào sân nhà anh T thì thấy anh T đang đứng ở trong nhà trước; K xông vào nhà anh T, K cầm con dao bằng tay phải đâm vào người anh T nhưng không trúng, anh T liền ôm K và xô đẩy K ra và anh T mới chụp được khúc cây vuông dài khoảng 2 mét (cây dùng để gài cửa) ở gần đó chống đỡ; K tiếp tục dùng dao đâm anh T, thấy vậy chị Nguyễn Thị T là vợ của T mới dùng tay phải đỡ tiếp anh T và đẩy K ra, thì chị T bị thương tích ở ngón tay phải và té xuống giường, còn anh T thì bị K đâm trúng 01 cái vào ngực trái, K cầm dao quơ qua quơ lại trúng 01 cái vào thái dương bên phải của anh T, anh T mới bước lùi lại sát gần vách buồng dùng khúc cây vuông đánh trúng người và trên đầu K (trên đầu K có đội nón bảo hiểm) 01 cái làm gãy khúc cây. Lúc này, K cầm dao đâm 01 cái trúng vào vùng ngực trái của anh T làm chảy máu. Thấy vậy anh T bỏ khúc cây gãy xuống nền gạch rồi chạy vào nhà sau lấy một con dao yếm lưỡi bằng kim loại dài 36 cm, cán dao bằng cây gỗ dài 12 cm định chém lại K, khi anh T lấy dao ra thì K đã bỏ đi về nhà, còn anh T thì được gia đình đưa đi Bệnh viện đa khoa TP. Cần Thơ điều trị thương tích.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 dao yếm bằng kim loại có chiều dài 36cm, cán dao bằng cây dài 12 cm cán dao có dính nhiều vết màu nâu đỏ.

- 01 khúc cây gỗ vuông dài 98 cm. 01 khúc cây gỗ vuông dài 88 cm (cả 02 khúc gỗ đều có dấu bị gãy ở hai đầu).

- 01 khúc cây gỗ tròn dài 75 cm có dấu bị gãy.

- 01 cái nón bảo hiểm màu đen, nón có nhiều vết trầy xước đã qua sử dụng (Bút lục: 32)

Ngày 06/6/2018 anh T xuất viện về nhà và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Huỳnh Phước K (Bút lục: 31).

Bản kết luận giám định pháp y số 95/2018/TgT, ngày 29/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh L giám định vết thương và có kết luận: Vết thương thái dương phải kích thước 1,5 x 0,1 cm, vết thương ngực trái liên sườn II kích thước 5 x 0,5 cm thấu cơ thành ngực vào khoang màng phổi trái được phẫu thuật điều trị, vết thương

ngang núm vú bên trái kích thước 13 x 0,1 cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20% (Bút lục: 77-79).

Đối với 01 con dao có kích thước 19 cm x 3,7 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao bầu, con dao không có cán; đây là con dao của chị Phan Thị H do bị can K giao nộp nhưng không phải là con dao đã đâm anh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chị H, sau khi nhận lại con dao chị H không có yêu cầu gì (Bút lục: 33, 81,83).

Đối với con dao dài khoảng 25 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao bầu, nhọn, có cán dao; sau khi dùng con dao này đâm anh T bị thương, sau khi về nhà vợ bị can K, K đã ném con dao ở sân nước, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được, khi nào tìm được sẽ xử lý sau (Bút lục: 68).

Đối với chị Nguyễn Thị T, khi K dùng dao đâm anh T, chị T dùng tay đỡ thì bị trúng vào ngón tay phải 01 cái gây thương tích, chị T không yêu cầu xử lý hình sự đối với K và từ chối giám định tỷ lệ thương tật nên không đặt ra xem xét (Bút lục: 97).

Đối với bị hại Lê Thanh T có dùng cây đánh bị can K, nhưng K tự nguyện từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu T bồi thường; Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thanh T về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác với số tiền 2.500.000đ (bút lục: 206).

Đối với bị can Huỳnh Phước K khai bị anh Lê Thanh T dùng dao chém trúng vào cẳng tay phải của K làm K bị thương nhưng qua điều tra không có căn cứ chứng minh anh T dùng dao chém bị can K, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với vật chứng thu giữ là 01 khúc cây gỗ vuông dài 98 cm. 01 khúc cây gỗ vuông dài 88 cm (cả 02 khúc gỗ đều có dấu bị gãy ở hai đầu). 01 khúc cây gỗ tròn dài 75 cm x 14 cm có dấu bị gãy đây là các khúc gỗ của bị hại T đã đánh bị can K.

Đối với 01 dao yếm bằng kim loại có chiều dài 36cm, cán dao bằng cây dài 12 cm cán dao có dính nhiều màu nâu đỏ đây là con dao của bị hại T khi anh T bị K đâm bị thương anh T mới chạy vào nhà sau lấy con dao này định chém lại K, nhưng K đã bỏ ra về rồi anh T mới bỏ ngoài sân. Anh T không có yêu cầu nhận lại (Bút lục: 116-117).

Đối với 01 cái nón bảo hiểm màu đen có chữ “NÓN SƠN”, trên nón có nhiều vết trầy xước đã qua sử dụng đây là nón của bị can K.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Thanh T yêu cầu bị can K bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích, tiền ăn uống bồi bổ và tiền ngày công lao động với số tiền là **23.895.255** đồng (*Hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng*). Chị Phan Thị H là vợ của bị can K đã đứng ra bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích, tiền ăn uống bồi bổ và tiền ngày công lao động cho anh T là **23.895.255** đồng, anh T đã nhận đủ số tiền trên và đã làm bãi nại cho bị can K và không có yêu cầu gì thêm. Đối với chị H đã đứng ra bồi thường tiền thay cho bị can K chị H không yêu cầu bị can K phải trả lại số tiền trên cho chị (Bút lục: 99, 100,179-180).

Đối với chị Nguyễn Thị T bị K gây thương tích ngón tay phải và chị T là người nuôi anh T trong thời gian điều trị tại Bệnh viện chị T yêu cầu bị can K bồi thường tiền thuốc và tiền ngày công lao động với số tiền là **1.836.046** đồng (*Một triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi sáu đồng*). Chị Phan Thị H là vợ của bị can K đã đứng ra bồi thường toàn bộ tiền thuốc và tiền ngày công lao động cho chị T là **1.836.046** đồng, chị T đã nhận đủ số tiền trên và đã làm đơn bãi nại cho bị can K và không có yêu cầu gì thêm. Đối với chị H đã đứng ra bồi thường tiền thay cho bị can H chị H không yêu cầu bị can K phải trả lại số tiền trên cho chị (Bút lục: 98,101, 179-180).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L đã quyết định:

Áp dụng Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Bị cáo Huỳnh Phước K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được khấu trừ vào các ngày bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2018 đến ngày 22/10/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2019 bị cáo Huỳnh Phước K có đơn kháng cáo nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày như sau: giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử; bị cáo thấy ăn năn hối cải, đã thành khẩn khai báo, bị cáo và gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại, gia đình có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: phân tích hành vi phạm tội bị cáo gây ra, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo K 01 (một) năm tù, tội cố ý gây thương tích.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận vào khoảng 16 giờ

30 phút ngày 26/5/2018 tại tổ 09, ấp P, xã B, huyện T, tỉnh L bị cáo đã cự cả và xảy ra xô xát với anh Lê Thanh T. Bị cáo đã dùng dao đâm nhiều cái vào người bị hại, gây ra thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20% theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 95/2018/TgT, ngày 29/6/2018.

Với hành vi nêu trên, xét thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Phước K phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc dù, vụ việc xảy ra do trước đó bị hại và bị cáo có gây gổ với nhau, tuy nhiên bị cáo vẫn có thời gian, điều kiện để chọn lựa cách xử sự tích cực hơn nhưng với bản chất hung hãn, côn đồ bị cáo đã dùng dao ra gây thương tích cho bị hại với nhiều vết thương trên cơ thể. Điều đó cho thấy hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một mức án nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra cũng như xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo chưa có tiền án. Xét, mức án 01 (một) năm tù mà cấp sơ thẩm đã xử đối với bị cáo là không nặng, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên hình phạt án sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật và có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Phước K phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Phước K.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Phước K 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được khấu trừ vào các ngày bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2018 đến ngày 22/10/2018.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Phước K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND+VKSND huyện T: 02;
- CQTHADS huyện T: 02;
- CQTHAHS huyện T: 01;
- TG + BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01;
- STP: 01, UBND xã T: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hoàng Đệ

